

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Sơn, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Hoàng Sơn giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 16/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Hoàng Sơn giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng các phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công, các đơn vị trên địa bàn xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch UBND xã (b/c);
- Các phòng, TT PVHCC, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hùng Tuyên

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính trên địa bàn xã Hoàng Sơn giai đoạn 2026 – 2030**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ- UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Hoàng Sơn)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước của xã tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

3. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính; nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã.

4. Nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, khả thi, trên cơ sở kế thừa phát huy những kết quả đã đạt được và đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ địa phương.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển chung của địa phương; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, thu hút mọi nguồn nhân lực cho phát triển. Đến

năm 2030 hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy sự phát triển của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về các chỉ số:

Tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng (SIPAS), chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), chỉ số Chuyển đổi số quốc gia (DTI) của xã. Phấn đấu hàng năm thứ hạng các chỉ số tăng so với năm trước.

2.2. Về cải cách thể chế

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật đối với các lĩnh vực: thu hút đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoa học và công nghệ, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tài chính ngân sách, bảo hiểm, khám chữa bệnh...

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời, được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Nhà nước; 100% các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh được tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

2.3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính của xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, một phần và được số hóa kết quả giải quyết.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 60% vào năm 2027 và đạt tối thiểu 70% vào năm 2030.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 97%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 92%.

2.4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng giảm đầu mối của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian. Hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

2.5. Về cải cách chế độ công vụ

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ có đủ phẩm, chất năng lực và uy tín. Bố trí cán bộ theo hướng “lựa chọn đúng người, giao đúng việc, phát huy sở trường, nâng cao năng lực, tận tâm cống hiến và biết hi sinh”.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát.

2.6. Về cải cách tài chính công

- Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 13% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

- Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm của xã đạt 7% trở lên.

2.7. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

- 100% hồ sơ công việc tại trung tâm phục vụ hành chính công được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính; tập trung mọi nguồn lực cho phát triển nhanh, bền vững, tập trung trong các lĩnh vực: thu hút đầu tư, đất đai, nông nghiệp, bảo vệ

môi trường, chuyển đổi số, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tài chính ngân sách, bảo hiểm, y tế, giáo dục, an sinh xã hội... của địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, trong đó chú trọng tới việc đảm bảo tính khả thi trong việc ban hành văn bản để các quy định pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, thiết lập môi trường pháp lý bình đẳng, trong sạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: thực hiện hiệu quả công tác theo dõi và tổ chức thi hành pháp luật, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật; kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, môi trường, bảo hiểm, chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, việc làm...; đặc biệt các TTHC thuộc các lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.

+ Rà soát, hoàn thiện bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính một cách toàn diện, triệt để, hợp lý từ khâu tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết

TTHC, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; 95% tổ chức, người dân, doanh nghiệp hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan; số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt từ 80% trở lên.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên các Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho địa phương, cấp dưới thực hiện; công việc cần chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND các cấp theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”.

- Nghiên cứu, thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã, công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp xã.

- Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục. Thực hiện khảo sát, thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVN các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức; trong đó có công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về lề lối, tác phong làm việc. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực.

5. Cải cách tài chính công

- Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trên địa bàn xã; triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao. Tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh, cung ứng các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tiến tới chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, mở rộng công khai, minh bạch tài chính và tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị, địa phương; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn xã; phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm, các phần mềm dùng chung được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định. Tập trung xây dựng, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số: dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu đất đai; dữ liệu giám sát môi trường; dữ liệu hộ tịch.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị; phấn đấu 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước các cấp (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

- Duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

- Bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số theo phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm “trên, dưới, dọc, ngang thông suốt” vì lợi ích chung.

(Phân công thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo).

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- UBND xã xây dựng Kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm thực hiện của từng đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình.

- Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm; đưa trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu gắn với công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tiếp tục tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

Tập trung đảm bảo nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính, trong đó, ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra; bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ số lượng, đủ trình độ, phẩm chất đạo đức và năng lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đẩy mạnh việc chấp hành các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có chế tài xử lý những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách tiền lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính dưới nhiều hình thức, nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như: ban hành cơ chế chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật, cung cấp dịch vụ công...

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã:

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, thời gian, chất lượng theo yêu cầu. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những nội dung thuộc trách nhiệm của đơn vị. Kịp thời báo cáo UBND, Chủ tịch UBND những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính hằng năm; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, kịp thời xử lý những tồn tại phát hiện sau kiểm tra đối với các nhiệm vụ phân cấp thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này và các nội dung liên quan đến đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng (SIPAS); tổng hợp, báo cáo kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số thực hiện cải cách hành chính ở các phòng, ngành thuộc UBND xã.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính hằng năm của xã, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác cán bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ.
- Tổ chức khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của trung tâm phục vụ hành chính công.
- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã, báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình, kết quả thực hiện.
- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn xã.
- Phối hợp với các phòng, ngành và các đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Công dịch vụ công; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn xã.
- Tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rút ngắn thời gian thẩm tra, tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường. Thực hiện tiếp nhận, tham mưu kịp thời việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.
- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.
- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại UBND xã.
- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn xã.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực và bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các hoạt động CCHC.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (PCI).

5. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã tham mưu cho UBND xã triển khai nội dung cải cách TTHC và kiểm soát TTHC.

- Rà soát, tổng hợp những bất cập, vướng mắc, chông chéo trong giải quyết thủ tục hành chính từ thực tiễn tiếp nhận hồ sơ báo cáo về UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội).

- Đề xuất đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

6. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc giám sát, phán ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã Hoàng Sơn, UBND xã yêu cầu các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm cung ứng dịch vụ công và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện; đồng thời, định kỳ tổng hợp, gửi báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện về UBND xã qua phòng Văn hóa – xã hội để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên qua kịp thời phản ánh về UBND xã để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ lục

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HOÀNG SƠN, GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế				
01	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác góp ý xây dựng văn bản QPPL đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi của các văn bản QPPL. Triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL.	- Báo cáo kết quả rà soát;	Văn phòng HĐND&UBND xã	- Các phòng chuyên môn, TT PVHCC	2026 - 2030
02	Thường xuyên thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.	Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định.	Văn phòng HĐND&UBND xã	- Các phòng chuyên môn	2026 - 2030
03	Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tư pháp tại địa phương.	Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định.	Văn phòng HĐND&UBND xã	- Các phòng chuyên môn	2026 - 2030
04	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo, cung cấp	Kế hoạch, Báo cáo.	Văn phòng HĐND&UBND xã	- Các phòng chuyên môn	Hàng năm

	thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.				
05	Tổng hợp, xây dựng kế hoạch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch.	Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định.	Văn phòng HĐND&UBND xã	- Các phòng chuyên môn	Hàng năm
06	Tham mưu, giúp UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý kịp thời xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp việc xử lý kết quả trong báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật hàng năm gửi Sở Nội Vụ.	Báo cáo.	Văn phòng HĐND&UBND xã	- Các phòng chuyên môn, TT PVHCC	2026-2030
II	Cải cách thủ tục hành chính				
07	Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và TTHC trên môi trường điện tử.	Các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND cấp xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
08	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC; đảm bảo nguyên tắc chỉ tham mưu ban hành mới TTHC trong trường hợp thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, có chi phí tuân thủ thấp.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – xã hội.	- Các phòng chuyên môn, TT PVHCC	Thường xuyên
09	Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Phòng Văn hóa – xã hội và TTPVHCC	- Các phòng chuyên môn.	Thường xuyên
10	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân,	Báo cáo kết quả rà soát	Phòng Văn hóa – xã hội và TTPVHCC	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên

	tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.				
11	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2025 và 2026.	- Văn bản thực thi phương án đơn giản hóa đối với các TTHC đặc thù thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương (Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định của UBND xã.	Phòng Văn hóa – xã hội và TTPVHCC	Các phòng, đơn vị liên quan.	Theo tiến độ của Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh.
12	Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – xã hội và TTPVHCC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thường xuyên
13	Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVC quốc gia.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Phòng Văn hóa – xã hội và TTPVHCC	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên.
14	100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Phòng Văn hóa – xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Từ năm 2026 đến năm 2030.

	tuyển đạt từ 50% trở lên.				
15	100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm;	Phòng Văn hóa – xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Thường xuyên.
16	Thường xuyên thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Phòng Văn hóa – xã hội và TTPVHCC	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Thường xuyên.
17	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hằng tháng.	- Tổ công tác Đề án 06. - Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên.
18	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Thường xuyên
19	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC: + Truyền thông về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; thanh toán trực tuyến; nộp thuế đất điện tử	Viết các tin, bài, tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm;	- Phòng Văn hóa – xã hội - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Hằng năm
20	Kiểm tra công tác thực hiện cơ chế một cửa, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, cải cách thủ tục hành chính (hoặc Đề án 06, hoặc chuyển đổi số...)	- Kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc Thông báo kiểm tra đột xuất; - Thông báo kết quả	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Theo Kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất.

		kiểm tra.			
21	Rà soát, hoàn thiện bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Văn phòng HĐND&UBND xã	Hàng năm
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
22	Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Năm 2026
23	Xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.	- Đề án; Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Năm 2026
24	Tổ chức khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Năm 2026
25	Tổ chức khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập và dịch vụ y tế công.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các trường học và các trạm y tế trên địa bàn xã	Năm 2026
IV	Cải cách chế độ công vụ				
26	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức; trong đó có công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.	Quyết định của UBND xã.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Hàng năm
27	Thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá năng suất lao động và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động hành chính công của tỉnh gắn với trả lương theo vị trí việc làm.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Năm 2026

V	Cải cách tài chính công				
28	Tham mưu cho UBND, HĐND bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2025-2030 đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.	Quyết định của UBND xã	- Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị liên quan.	Năm 2026
29	Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị liên quan.	Năm 2026
30	Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế	Các trường học và các trạm y tế trên địa bàn xã	Thường xuyên
31	Ban hành các văn bản về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị khi có chính sách điều chỉnh, bổ sung.	Quyết định của UBND xã	- Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
32	Hoàn thiện, sửa đổi tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước.	Quyết định của UBND xã	- Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị liên quan.	Năm 2026
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử				
33	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
34	Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên

	dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh.				
35	Xây dựng kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp; triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
36	Phát triển hạ tầng Internet (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số.	Công văn; Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
37	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Biểu mẫu, hồ sơ được chuẩn hóa	- Phòng Văn hóa – xã hội - Văn phòng HĐND & BND xã.	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
38	Duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn xã.	Báo cáo kết quả thực hiện	- Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan.	Hàng năm

